

Số: 06 /HD-LĐLĐ

Bến Tre, ngày 11 tháng 04 năm 2012

## HƯỚNG DẪN

**CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC THỰC HIỆN Quy định về nội dung, phạm vi thu chi tài chính công đoàn cơ sở**

**CÔNG VĂN ĐẾN**

Số: 70 ngày 11/4/2012

\*\*\*

- Căn cứ Luật Công đoàn năm 1990, Điều lệ công đoàn Việt Nam;
- Căn cứ Thông tư liên tịch số 119/2004/TTLT-BTC-TLĐLĐVN ngày 08 tháng 12 năm 2004 của liên bộ Bộ Tài chính - Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn trích nộp kinh phí công đoàn; Thông tư số 17/2009/TT-BTC ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích nộp kinh phí công đoàn đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và văn phòng điều hành của phía nước ngoài trong các hợp đồng hợp tác kinh doanh;
- Căn cứ Quyết định số 1445/QĐ-TLĐ ngày 16/12/2011 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy định về nội dung, phạm vi thu chi tài chính công đoàn cơ sở;
- Căn cứ tình hình thực tế tổ chức công đoàn cơ sở và hoạt động công đoàn tại các công đoàn cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

Để chấp hành và thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước, Tổng Liên đoàn trong việc sử dụng ngân sách công đoàn một cách hợp lý, đồng thời đảm bảo quyền và lợi ích cho đoàn viên công đoàn các cấp, nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của tổ chức công đoàn trong tỉnh. Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh hướng dẫn thực hiện Quy định về nội dung, phạm vi thu chi tài chính công đoàn cơ sở áp dụng đối với Công đoàn cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre cụ thể như sau:

### A. QUY ĐỊNH CHUNG.

1. Thu, phân phối, sử dụng và quản lý tài chính công đoàn cơ sở phải tuân thủ quy định của pháp luật và của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.
2. Căn cứ chế độ chi tiêu tài chính của Nhà nước và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, nguồn kinh phí công đoàn cơ sở được sử dụng và thực tế hoạt động của đơn vị, Ban Chấp hành công đoàn cơ sở ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ theo nội dung, phạm vi chi tiêu của Hướng dẫn này và quy định mức chi cho phù hợp. Chi tiêu phải tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch.
3. Chênh lệch thu lớn hơn chi tài chính cuối năm của công đoàn cơ sở gọi là nguồn kinh phí tích lũy được chuyển sang năm sau để sử dụng.

### B. QUY ĐỊNH CỤ THỂ.

## **I. Nội dung thu tài chính công đoàn cơ sở.**

### **1. Thu kinh phí công đoàn (Mã số 22):**

**1.1.** Thu kinh phí công đoàn của cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trong nước theo Luật công đoàn năm 1990 (Điều 16); Nghị định số 133-HĐBT ngày 20/4/1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) hướng dẫn thi hành Luật công đoàn (Điều 20) và Thông tư liên tịch số 119/2004/TTLT-BTC-TLĐLĐVN ngày 8 tháng 12 năm 2004 của Bộ Tài chính - Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

**1.2.** Thu kinh phí công đoàn của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và văn phòng điều hành của phía nước ngoài trong các hợp đồng hợp tác kinh doanh theo Quyết định số 133/2008/QĐ-TTg ngày 01/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 17/2009/TT-BTC ngày 22/01/2009 của Bộ Tài chính.

### **2. Thu đoàn phí công đoàn (Mã số 23):**

Đoàn phí công đoàn do đoàn viên công đoàn đóng theo quy định của Điều lệ công đoàn Việt Nam (Điều 39); Hướng dẫn số 826/HD-TLĐ ngày 01/6/2009 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

### **3. Thu khác.**

- Kinh phí do chủ doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị cấp mua sắm phương tiện hoạt động công đoàn, hỗ trợ kinh phí hoạt động cho công đoàn cơ sở; kinh phí tổ chức các hoạt động phối hợp như: Tổ chức phong trào thi đua, hoạt động văn hóa thể thao, tham quan du lịch, khen thưởng, phúc lợi,... của CBCC-VC-LĐ và con CBCC-VC-LĐ theo Luật công đoàn năm 1990 (Điều 4,7,8,10,14).

- Kinh phí hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho công đoàn cơ sở.

- Thu tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao, bán thanh lý tài sản của công đoàn, thu lãi tiền gửi (nếu có); tiền cổ tức được chia do mua cổ phần của Công đoàn cơ sở theo quy định của Chính phủ.

## **II. Phân phối nguồn thu tài chính của Công đoàn cơ sở.**

**1.** Nguồn thu tài chính của công đoàn cơ sở từ nguồn kinh phí công đoàn và đoàn phí công đoàn được phân phối cho công đoàn cơ sở sử dụng:

+ Bằng 60% số thu được đối với các công đoàn cơ sở cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trong nước;

+ Bằng 100% số thu kinh phí công đoàn và 80% số thu đoàn phí công đoàn đối với các công đoàn cơ sở doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

**2.** Nguồn thu tài chính từ nguồn thu khác của công đoàn cơ sở được sử dụng 100% số thu và phân phối sử dụng do Ban chấp hành công đoàn cơ sở quyết định.

## **III. Quy định các tỷ lệ chi từ nguồn quỹ Công đoàn cơ sở.**

Định mức các tỷ lệ chi từ nguồn quỹ Công đoàn cơ sở được sử dụng như sau:

TT	Nội dung chi	Mã số	Tỷ lệ kinh phí được sử dụng
1	Phụ cấp cán bộ công đoàn không chuyên trách (tối đa không quá)	28	30%
2	Quản lý hành chính (tối đa không quá)	29	5%
3	Các hoạt động phong trào và chi khác	30, 31, 35	30%
4	Thăm hỏi cán bộ, đoàn viên; quà sinh nhật; trợ cấp khó khăn (tối đa không quá)	33	25%
5	Hỗ trợ tham quan du lịch (tối đa không quá)	35	10%

#### IV. Các nội dung khác.

1. Nội dung, phạm vi chi tài chính công đoàn cơ sở.
2. Công tác quản lý tài chính công đoàn cơ sở.
3. Một số khoản chi công đoàn cơ sở cần phân biệt.
4. Khen thưởng và xử lý vi phạm.

Chi tiết nội dung các mục nêu trên thực hiện theo quy định cụ thể được ban hành kèm theo Quyết định số 1445/QĐ-TLĐ ngày 16/12/2011 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

#### V. Tổ chức thực hiện.

1. Ban Tổ chức, Ban Tài chính, Ủy ban Kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh Bến Tre có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh hướng dẫn, kiểm tra các cấp công đoàn thực hiện hướng dẫn này.

2. Các Công đoàn cấp trên cơ sở triển khai hướng dẫn này đến các công đoàn cơ sở trực thuộc thực hiện các quy định thu – chi ngân sách công đoàn đối với cấp Công đoàn cơ sở cho đúng tỷ lệ và quy định tài chính.

3. Công đoàn cơ sở các cấp trong hệ thống công đoàn tỉnh Bến Tre căn cứ hướng dẫn này triển khai thực hiện các quy định thu – chi ngân sách công đoàn cho đúng hướng dẫn.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cấp công đoàn phản ánh về Liên đoàn Lao động tỉnh Bến Tre (qua Ban Tài chính) để xem xét giải quyết. /.

#### Nơi nhận:

- Thành viên BTV LĐLĐ tỉnh;
- Các Ban LĐLĐ tỉnh;
- Các CĐ cấp trên cơ sở;
- CĐCS các cấp;
- Lưu VP, BTC



Lê Văn Quyền